

	VIETTEL AI RACE	TD588
	KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI DỰ ÁN CẤP NƯỚC TỈNH BÌNH DƯƠNG	Lần ban hành: 1

1. Kế hoạch thực hiện và chi phí cơ sở

1.1 Kế hoạch thực hiện

Giai đoạn I của Dự án cấp nước tại tỉnh Bình Dương bao gồm ba hợp phần: A. Xây dựng công trình B. Dịch vụ Kỹ thuật và C. Phần chuẩn bị của chủ dự án. Các hợp phần và các hoạt động liên quan được tóm tắt dưới đây.

A. Xây dựng công trình

A1: Xây dựng hồ điều hòa

A2: Xây dựng tuyến ống nước thô

A3: Xây dựng tuyến ống phân phối

B. Dịch vụ kỹ thuật

B1: Thiết kế chi tiết (D/D, bao gồm cả khảo sát), Hỗ trợ thầu và giám sát xây dựng (SV)

C. Công việc chuẩn bị của chủ dự án

C1: Chuẩn bị ĐTM và báo cáo khả thi, xin phê duyệt

C2: Thành lập BQL dự án như là đơn vị thực hiện dự án

C3: Thu hồi đất để xây dựng hồ điều hòa và tuyến ống phân phối nước thô

Kế hoạch đề xuất cho các hoạt động trên được trình bày trong **Hình 6.1**. Lịch trình căn cứ trên khung thời gian sau đây để hoàn thành:

(1)	Lựa chọn tư vấn	:	11	Tháng
(2)	Thiết kế chi tiết bao gồm khảo sát	:	12	Tháng
(3)	Hỗ trợ thầu và đấu thầu cạnh tranh trong nước (LCB)	:	14	Tháng
	Chuẩn bị hồ sơ dự thầu và sự đồng thuận của JICA	:	4	Tháng
	Giai đoạn đấu thầu	:	3	Tháng
	Đánh giá hồ sơ dự thầu	:	2	Tháng
	JICA phê duyệt đánh giá hồ sơ dự thầu	:	1	Tháng
	Thương lượng hợp đồng	:	2	Tháng
	JICA phê duyệt hợp đồng	:	1	Tháng
	Mở thư tín dụng và phát hành thư cam kết	:	1	Tháng

Nguồn : JICA

	VIETTEL AI RACE										TD004	
	HƯỚNG DẪN KHAI BÁO QOS CHO THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VIBA										Lần ban hành: 1	

Mô tả	2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022		2023		Period (Months)
	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	H1	H2	
Thỏa thuận ngoại giao					☆	02/2017													-
Chuẩn bị F/S																			
Phê duyệt F/S					☆	02/2017													
Chuẩn bị báo cáo ĐTM																			
Phê duyệt ĐTM					☆	02/2017													
Thu hồi đất																			-
Khảo sát đánh giá					☆	10/2016													-
Ký hiệp định vay vốn					☆	03/2017													-
Dịch vụ kỹ thuật																			
Lựa chọn tư vấn								02/2018											11
Thiết kế chi tiết										01/2019									12
Hỗ trợ thầu											12/2020								14
Giám sát xây dựng																	12/2022		36
Lựa chọn nhà thầu																			14
Xây dựng																			
Hồ điều tiết																			24
Tuyển ống vận chuyển nước thô																			36
Ống phân phối																	12/2022		36

Nguồn: Nhóm khảo sát JICA

Hình 6.1 Kế hoạch thực hiện dự án

1.2 Các dịch vụ kỹ thuật

(1) Thiết kế chi tiết

Dịch vụ kỹ thuật cho phần thiết kế chi tiết bao gồm:

- Xem xét đánh giá tất cả các hồ sơ liên quan đến dự án bao gồm Báo cáo khả thi và Báo cáo khảo sát chuẩn bị
- Thảo luận và làm rõ các yêu cầu của dự án với BQL dự án và UBND Tỉnh
- Chuẩn bị bản đồ dạng số, dạng GIS bao gồm khu vực dự án giai đoạn I
- Thực hiện khảo sát địa hình, địa chất cho thiết kế chi tiết của khu vực dự án giai đoạn I
- Thực hiện thiết kế chi tiết và chuẩn bị hồ sơ thầu cho giai đoạn I của dự án

(2) Hỗ trợ thầu

Các hỗ trợ trong hợp phần này như sau:

- Sơ tuyển thầu
- Làm rõ và chỉnh sửa hồ sơ thầu
- Đánh giá hồ sơ dự thầu

	VIETTEL AI RACE	TD004
	HƯỚNG DẪN KHAI BÁO QOS CHO THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VIBA	Lần ban hành: 1

(3) Thương thảo hợp đồng **Giám sát xây dựng**

Dịch vụ kỹ thuật cho hợp phần giám sát xây dựng như sau:

- Xem xét kế hoạch xây dựng đề xuất bởi chủ thầu
- Giám sát tiến độ công việc và hướng dẫn nhà thầu cập nhật kế hoạch khi yêu cầu
- Hỗ trợ BQL trong các cuộc họp về tiến độ
- Xem xét các bản vẽ thi công xây dựng đệ trình bởi nhà thầu
- Giám sát tiến độ của nhà thầu và thanh toán cuối cùng cũng như phát hành chứng nhận tiến độ cho BQL/ phê duyệt của JICA
- Giám sát và tham mưu cho BQL về tiến độ tài chính của công việc
- Tham mưu cho BQL về các hợp đồng khác nhau và các yêu sách
- Cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng trong suốt giai đoạn xây dựng thông qua giám sát các công trình xây dựng dân dụng, địa kỹ thuật
- Kiểm tra và phê duyệt hướng dẫn vận hành & bảo dưỡng của nhà thầu theo như bản vẽ
- Chuẩn bị kỹ thuật, tiến độ, và báo cáo kết thúc dự án

1.3 Khái toán

(1) Chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng cơ bản của hồ điều tiết, đường ống truyền tải nước thô và tuyến ống phân phối, không bao gồm nhà máy xử lý nước và trạm bơm được ước tính trong giai đoạn I của Dự án cấp nước tại khu đô thị mới và các khu công nghiệp ở phía Bắc, tỉnh Bình Dương (Khảo sát chuẩn bị) được thể hiện trong **Bảng 6.2**.

Bảng 6.2 Khái toán chi phí xây dựng cơ bản trong khảo sát chuẩn bị (Theo mức giá tháng 3/2013)

	Mục	Ngoại tệ (JPY)	Nội tệ (VND)	Tổng (JPY)
1.	Mua sắm và xây dựng			
(1)	Hồ điều tiết	0	131,654,829,007	579,281,248
(2)	Tuyến ống truyền tải nước thô	0	1,297,485,434,792	5,708,935,913
(3)	Tuyến ống phân phối	0	1,024,650,920,958	4,508,464,052
	Chi phí xây dựng cơ bản	0	2,453,791,184,757	10,796,681,213
2.	Đền bù và giải tỏa	0	354,594,175,000	1,560,214,370
	Tổng chi phí cơ bản	0	2,808,385,359,757	12,356,895,583

US\$ 1.0 = 91.84 Japanese Yen, VND 1.0 = JPY 0.0044

Nguồn: Khảo sát chuẩn bị JICA

Chi phí cơ bản xây dựng được ước tính theo mức giá của 3/2013 và việc điều chỉnh chi phí được thực hiện theo mức giá của 6/2014. Chỉ số giá tiêu dùng có tại tỉnh Bình Dương, các tỉnh thành phía Đông Nam và trên cả nước Việt Nam cũng được thu thập, phân tích để điều chỉnh phần nội tệ và tỷ lệ tăng giá từ tháng 3 năm 2013 đến tháng 6 năm 2014 là 105% như đã trình bày trong **Phụ lục 6-A**. Trong khi phần ngoại tệ đã được tính toán tại thời điểm tháng ba năm 2013, đặc biệt là đồng yên Nhật Bản đã không thay đổi đáng kể từ năm 2013. Việc điều chỉnh chi phí xây dựng cơ bản được trình bày trong **Bảng 6.3**. Đối với việc điều chỉnh, tỷ giá hối đoái sau được áp dụng trong dự toán chi phí phù hợp với nguồn vốn ODA năm 2014 cho Việt Nam:

	VIETTEL AI RACE	TD004
	HƯỚNG DẪN KHAI BÁO QOS CHO THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VIBA	Lần ban hành: 1

- US\$ 1.0 = JPY 102.6- US\$ 1.0 = VND 21,036
- VND 1.0 = JPY 0.0048774

Bảng 6.3 Chi phí xây dựng cơ bản đã được điều chỉnh (Theo mức giá tháng 6/2014)

Mục	Ngoại tệ (JPY)	Nội tệ (VND)	Tổng (JPY)
1. Mua sắm và xây dựng			
(1) Hồ điều tiết	0	138,237,570,457	674,239,926
(2) Tuyến ống truyền tải nước thô	0	1,362,359,706,532	6,644,773,233
(3) Tuyến ống phân phối	0	1,075,883,467,006	5,247,514,022
Chi phí xây dựng cơ bản	0	2,576,480,743,994	12,566,527,181
2. Đèn bù và giải tỏa	0	372,323,883,750	1,815,972,511
Tổng chi phí cơ bản	0	2,948,804,627,744	14,382,499,691

Nguồn: JST

(1) Chi phí dịch vụ kỹ thuật

Chi phí cơ bản của dịch vụ kỹ thuật được tính theo hai giai đoạn, giai đoạn thiết kế chi tiết, hỗ trợ thầu và giai đoạn giám sát xây dựng theo mức giá của tháng 6 năm 2014 như trong **Bảng 6.4**. Dự toán chi tiết và thông tin cơ bản được trình bày trong **Phụ lục 6-B**.

Bảng 6.4 Dự toán chi phí cơ bản cho dịch vụ kỹ thuật (Theo mức giá tháng 6/2014)

Giai đoạn	Chi phí		
	Phân ngoại tệ (JPY)	Phân nội tệ (VND)	Tổng (JPY)
Thiết kế chi tiết và hỗ trợ thầu	321,600,000	26,783,260,000	452,232,672
Giám sát xây dựng	498,140,000	32,319,200,000	655,773,666
Tổng	819,740,000	59,102,460,000	1,108,006,338

Nguồn: JST

2. Vận hành và bảo dưỡng

Hiện trạng của việc vận hành và bảo dưỡng

BIWASE là đơn cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh với sáu doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước uống vào tháng ba năm 2013. Công ty còn thực hiện các dịch vụ về tư vấn, xây dựng và quản lý dịch vụ trong các lĩnh vực môi trường, thủy lợi, cấp nước, chất thải rắn, nước thải, xây dựng dân dụng và công nghiệp, cơ sở hạ tầng khác... với cơ cấu tổ chức trình bày trong **hình 5.2**.

Trong năm 2012, BIWASE cung cấp hơn 79.000 đầu nối nước uống và phục vụ từ khoảng 25% đến 50% dân số đô thị. Hiện nay, BIWASE đang tích cực tăng cường các đầu nối lên khoảng 10.000 đến 15.000 mỗi năm. Công ty được quản lý một cách hiệu quả và cung cấp nước chất lượng cao với tỉ lệ NRW tương đối (dưới 10%), và đang điều hành 3 nhà máy xử lý nước lớn và một vài nhà máy xử lý nước nhỏ (WTP) tại tỉnh Bình Dương. Công suất tối đa của nhà máy nước Dĩ An là 90,000m³ / ngày.